

Số: 333/VEAM-ĐTPT

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2023

V/v mời tham gia chỉ định thầu rút gọn
tur vấn lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật

Kính gửi: Các đơn vị tư vấn

Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đang triển khai thủ tục chỉ định thầu rút gọn Gói thầu 01: "Tur vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật".

Để lựa chọn nhà thầu đủ năng lực thực hiện gói thầu nêu trên, VEAM thông báo và mời các đơn vị tư vấn quan tâm tham gia với những nội dung như sau:

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Quyết định số 63/QĐ-ĐTPT ngày 26/4/2023 của Tổng Giám đốc VEAM về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật; Dự toán chi phí và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tur vấn Hạng mục: Phần mềm quản trị doanh nghiệp và Nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT thuộc Kế hoạch đầu tư năm 2023 của Văn phòng Công ty mẹ.

2. Nội dung, phạm vi công việc

Tur vấn thực hiện khảo sát và lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật cho Hạng mục: Phần mềm quản trị doanh nghiệp và Nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT (Chi tiết tại Đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đính kèm./.)

3. Yêu cầu đối với đơn vị tư vấn

Đáp ứng các yêu cầu theo Phụ lục I đính kèm.

Ghi chú: Trường hợp cần làm rõ phạm vi công việc; yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm đề nghị liên hệ số điện thoại 024.62800802, gặp ông Nguyễn Long Giang, Ban Đầu tư phát triển hoặc ông Lê Bá Thuyên, Bộ phận iT thuộc Văn phòng.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ chào giá

a) Thành phần hồ sơ chào giá:

(i) Đơn chào giá: Theo Mẫu số 01, Phụ lục II.

(ii) Bảng tổng hợp giá chào: Theo Mẫu số 02, Phụ lục II. Giá chào phải bao gồm toàn bộ thuế GTGT và các chi phí để thực hiện các nội dung công việc.

(iii) Hồ sơ năng lực.

Lưu ý: Hồ sơ chào giá không đủ 03 nội dung trên sẽ bị loại.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bản gốc và 02 bản chụp.

5. Quy cách hồ sơ, hiệu lực hồ sơ



- Quy cách hồ sơ: Hồ sơ chào giá được niêm phong trong túi đựng hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không được niêm phong theo quy định, VEAM sẽ từ chối nhận hồ sơ chào giá.

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ chào giá.

6. Thời gian nhận hồ sơ chào giá

- Thời hạn nộp hồ sơ chào giá: Trước 16 giờ, ngày 2.2 tháng 5 năm 2023. Các trường hợp nộp quá hạn sẽ không được VEAM chấp nhận.

- Hình thức nộp: Nộp trực tiếp (Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Trụ sở văn phòng VEAM.

+ Địa chỉ: Lô D, khu D1, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.

+ Người nhận: ông Nguyễn Long Giang, Ban Đầu tư phát triển - VEAM (Phòng 310, điện thoại 024.62800802 - Máy lẻ 311).

Lưu ý: Đề nghị cung cấp Giấy giới thiệu của đơn vị và CCCD của người nộp hồ sơ chào giá.

7. Bảo mật thông tin

- VEAM chịu trách nhiệm bảo mật thông tin trong hồ sơ chào giá của các đơn vị tham gia nộp hồ sơ.

- Trong thời gian chào giá, đơn vị tư vấn nếu cần làm rõ các nội dung, đề nghị liên hệ theo thông tin tại mục 3 để được cung cấp tài liệu sau khi ký Thỏa thuận bảo mật thông tin với VEAM.

8. Mở hồ sơ chào giá

VEAM mở hồ sơ chào giá vào lúc 16 giờ ngày 2.4 tháng 5 năm 2023. Đơn vị tham gia nộp hồ sơ chào giá được cử 01 người tham gia mở hồ sơ chào giá.

Lưu ý: Đề nghị cung cấp Giấy giới thiệu của đơn vị và CCCD của người tham gia mở hồ sơ chào giá.

9. Đánh giá hồ sơ chào giá

Đánh giá theo phương pháp giá thấp nhất. Đơn vị tư vấn đáp ứng tất cả các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất và sẽ được lựa chọn để gửi dự thảo hợp đồng và thương thảo hợp đồng.

Lưu ý: Không hoàn trả hồ sơ đối với trường hợp không được lựa chọn.

Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP thông báo và mong muốn được hợp tác cùng các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website VEAM;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Văn phòng (để p/h);
- Lưu: VT, ĐTPT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Minh Quy



Phụ lục I

YÊU CẦU NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA ĐƠN VỊ TƯ VẤN

(Đính kèm Văn bản số 335/VEAM-ĐTPT ngày 11/5/2023)

Stt	Tiêu chí đánh giá	Nội dung yêu cầu	Tài liệu/Hồ sơ
1	Tư cách hợp lệ	<p>1.1. Hạch toán tài chính độc lập.</p> <p>1.2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</p> <p>1.3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Điều 6 Luật đấu thầu số 43</p> <p>1.4. Không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p>	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động (Do các cơ quan quản lý Nhà nước cấp), cam kết của đơn vị tư vấn
2	Năng lực kinh nghiệm	<p>2.1. Là các công ty/tổ chức tư vấn có thời gian hoạt động 05 năm trở lên, có kinh nghiệm trong hoạt động tư vấn về lĩnh vực công nghệ thông tin liên quan đến nội dung gói thầu của VEAM.</p>	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động (Do các cơ quan quản lý Nhà nước cấp) có ngành nghề phù hợp hoặc hợp đồng tư vấn đầu tiên đã thực hiện
		<p>2.2. Có kinh nghiệm trong việc thực hiện tư vấn lập báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật dự án đầu tư ứng dụng CNTT. Tối thiểu 02 hợp đồng tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật có giá trị từ 110.000.000 đồng trở lên (tương đương 70% giá trị gói thầu).</p>	Bản sao các tài liệu liên quan đến việc chứng minh hoàn thành 02 hợp đồng tương tự (Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng hoặc các tài liệu khác chứng minh)
		<p>2.3. Có trụ sở tại Hà Nội (được ưu tiên nhưng không bắt buộc).</p>	
3	Quy mô tổ chức và yêu cầu nhân sự	<p>3.1. Công ty/tổ chức có số lượng chuyên gia/nhân viên từ 10 người trở lên.</p>	Danh sách chuyên gia/nhân viên tư vấn mà nhà thầu ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn, số năm kinh nghiệm của chuyên gia/nhân viên.



(Handwritten mark)

Stt	Tiêu chí đánh giá	Nội dung yêu cầu	Tài liệu/Hồ sơ
		<p>3.2. Có chuyên gia/nhân sự chủ chốt chuyên trách tư vấn trong lĩnh vực liên quan đến gói thầu của VEAM.</p> <p>Trong đó tư vấn trưởng yêu cầu có kinh nghiệm từ 05 năm trở lên; có chứng nhận bồi dưỡng về lập, quản lý dự án và đã tham gia với vai trò là tư vấn trưởng tối thiểu 03 dự án đầu tư ứng dụng CNTT (gồm tư vấn lập báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật/báo cáo nghiên cứu khả thi)</p>	<p>(Bên mời thầu sẽ yêu cầu cung cấp các tài liệu chứng minh trong quá trình thương thảo, ký kết hợp đồng)</p> <p>+ Danh sách chuyên gia/nhân viên tham gia thực hiện gói thầu.</p> <p>+ Chứng nhận về bồi dưỡng lập, quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT.</p> <p>+ Tài liệu chứng minh với vai trò là tư vấn trưởng trong việc lập Báo cáo KTKT 03 dự án đầu tư ứng dụng CNTT (03 hợp đồng tư vấn lập BCNCKT/BCKTKT với vai trò là tư vấn trưởng)</p> <p>(Trong trường hợp cần thiết Bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc tài liệu chứng minh)</p>
4	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện hợp đồng và phát hành Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật kể từ ngày ký hợp đồng với VEAM.	<p>+ Bảng tiến độ thực hiện.</p> <p>+ Cam kết thực hiện hợp đồng tư vấn đúng tiến độ.</p>



Phụ lục II
DANH MỤC BIỂU MẪU

(Đính kèm Văn bản số 333/VEAM-ĐTPT ngày 11/5/2023)

1. Mẫu số 01: Đơn chào giá.
2. Mẫu số 02: Bảng tổng hợp giá chào.



ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày:[ngày ... tháng ... năm ... ký đơn chào giá]

Gói thầu 01: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế- Kỹ thuật

Kính gửi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM)

Sau khi nghiên cứu Đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật của VEAM, chúng tôi:

- Tên nhà thầu: _____ [thông tin nhà thầu đã đăng ký theo quy định pháp luật];
- Số đăng ký kinh doanh: _____ [thông tin nhà thầu đã đăng ký theo quy định pháp luật].

Cam kết thực hiện Gói thầu 01: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế- Kỹ thuật theo đúng các nội dung yêu cầu nêu Đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá là _____ [Ghi số tiền giảm giá hoặc tỷ lệ giảm giá].


Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền].

Giá chào trên là chi phí trọn gói để thực hiện dịch vụ.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [không quá 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng chính thức].

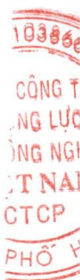
Hiệu lực của Hồ sơ chào giá: _____ [ghi số ngày cụ thể, kể từ ngày ... tháng ... năm ...]

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
3. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
4. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ chào giá là trung thực. 

Đại diện hợp pháp của đơn vị chào giá

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Stt	Nội dung	Giá chào
1		A
2		B
3	
4	Cộng	$C = A + B + \dots$
5	Thuế GTGT	D
	Tổng cộng giá chào	C + D
	Làm tròn <i>(Kết chuyển sang đơn chào giá)</i>	
Bảng chữ:		

Ghi chú: Giá chào trên là chi phí trọn gói để thực hiện dịch vụ. ✍

Đại diện hợp pháp của đơn vị chào giá
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



26/4/2023

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

HẠNG MỤC: PHẦN MỀM QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ
NÂNG CẤP HỆ THỐNG HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Kèm theo Quyết định số 63 /QĐ-ĐTPT ngày 26 /4/2023)

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Minh Quy

Hà Nội, tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

I. Sự cần thiết đầu tư	2
1. Những căn cứ pháp lý:	2
2. Sự cần thiết đầu tư:	2
II. Mục tiêu đầu tư	3
1. Mục tiêu tổng quát	3
1.1. Đánh giá sự tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử cấp Thành phố/ Tỉnh.....	3
1.2. Đánh giá nhu cầu của VEAM.....	3
1.3. Các yếu tố đảm bảo tính khả thi:.....	3
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới an ninh, quốc phòng.....	3
2. Mục tiêu cụ thể	3
2.1. Phạm vi, phân loại ứng dụng:.....	3
2.2 Quy mô, Mục tiêu áp dụng:.....	3
2.3. Lựa chọn địa điểm thực hiện đầu tư:.....	4
III. Nhiệm vụ khảo sát	4
1. Nhiệm vụ khảo sát thực trạng	4
2. Nội dung kết quả khảo sát	5
IV. Nội dung chính của hồ sơ thiết kế chi tiết	5
1. Đối với nâng cấp hệ thống hạ tầng, lắp đặt thiết bị và các phụ kiện:	5
2. Đối với phần mềm:	5
3. Yêu cầu chi tiết về việc đào tạo hướng dẫn sử dụng:	6
V. Tiêu chuẩn áp dụng	6
VI. Nguồn vốn	6
VII. Thời gian thực hiện đầu tư	6
VIII. Dự toán chi phí	6
1. Cơ sở thiết lập dự toán kinh phí	6
2. Nội dung dự toán chi phí	7
IX. Kết luận và kiến nghị	7

NHIỆM VỤ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Hạng mục:

Phần mềm quản trị doanh nghiệp và Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin thuộc Kế hoạch Đầu tư năm 2023 của Văn phòng Công ty mẹ.

I. Sự cần thiết đầu tư

1. Những căn cứ pháp lý:

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 18/6/2014; Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Vận dụng Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Vận dụng Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;
- Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông Công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 1668/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 Công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;
- Nghị quyết số 43/NQ-HĐQT ngày 31/3/2023 của Hội đồng quản trị VEAM về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2023 của Văn phòng Công ty mẹ;
- Báo cáo số 183/BC-ĐTPT-VP ngày 19/4/2023 của Ban ĐTPT về việc thông qua Đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật Hạng mục: Phần mềm quản trị doanh nghiệp và Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin thuộc Kế hoạch Đầu tư năm 2023 của Văn phòng Công ty mẹ được Tổng Giám đốc phê duyệt.

2. Sự cần thiết đầu tư:

(Mô tả sự cần thiết đầu tư cụ thể)

- Hiện trạng, khó khăn của VEAM đang gặp phải khi thực hiện quản lý dữ liệu và kiểm soát hiệu quả công việc.
- Công tác kiểm soát nguồn thông tin, dữ liệu, kiểm soát tình hình hoạt động.
- Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin của VEAM, hạn chế trong các công tác chuyên môn.

- Sự xuống cấp của hệ thống hạ tầng.

II. Mục tiêu đầu tư

(Nêu rõ mục tiêu đầu tư)

1. Mục tiêu tổng quát:

- 1.1. Đánh giá sự tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử cấp Thành phố/ Tỉnh.
- 1.2. Đánh giá nhu cầu của VEAM.
- 1.3. Các yếu tố đảm bảo tính khả thi:

Nhận xét, lựa chọn phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị, trong đó có phân tích, lựa chọn phương án bảo đảm tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan; yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 hoặc giải pháp nâng cấp hệ thống bảo đảm sẵn sàng với IPv6 nếu có các nội dung liên quan hoạt động trên môi trường Internet.

- 1.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới an ninh, quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 2.1. Phạm vi, phân loại ứng dụng:

- Môi trường cài đặt hệ thống phần mềm là môi trường ảo hoá hoặc các máy chủ chuyên dụng;

- Phiên bản cài đặt ứng dụng trên máy PC, laptop phải tương thích với hệ điều hành Windows 10 trở lên;

- Phần mềm cung cấp có phiên bản mobile tương thích với hệ điều hành mobile Android và IOS.

- 2.2 Quy mô, Mục tiêu áp dụng:

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ tại văn phòng Công ty mẹ;

- Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm kế toán và phần mềm quản trị công việc cho văn phòng Công ty mẹ;

- Phạm vi sử dụng phần mềm cho toàn bộ văn phòng Công ty mẹ hoặc một số Phòng/Ban hoặc chỉ áp dụng cho Ban chuyên môn;

- Khối lượng của số liệu, dữ liệu công việc (mục tiêu yêu cầu phần mềm cần phải đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu);

- Số lượng CBNV, máy tính được sử dụng ngay và dự kiến số lượng dự phòng.

- 2.3 Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng:

- Tính khả thi: giải pháp đưa ra phải giải quyết được các yêu cầu đang đặt ra, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Giải pháp chọn lựa phải đảm bảo tính khả thi của nhiệm vụ sao cho hệ thống sau khi nâng cấp phải dễ dàng trong việc triển khai cũng như vận hành sau này;

- Tính hiện đại: giải pháp đưa ra phải đảm bảo tính ổn định trên hệ thống cũ và có thể cập nhật các công nghệ mới hiện đại đang được sử dụng phổ biến mà không làm thay đổi cấu trúc hệ thống;

- Tính tương thích cao: giải pháp đưa ra phải tương thích với các mô hình khác đang được sử dụng rộng rãi;

- Tính bảo mật: ngoài các thông tin được đăng tải rộng rãi thì giải pháp phần mềm phải đảm bảo tính an toàn và nguyên vẹn cho thông tin. Các giải pháp về bảo mật đối với hệ thống phải đảm bảo hệ thống không bị đánh cắp dữ liệu hay bị phá hoại. Sử dụng các cơ chế phân quyền người sử dụng cũng như các thiết bị như tường lửa và các thiết bị khác để đảm bảo an toàn cho trang thông tin và hệ thống;

- Tính linh động: hệ thống cần phải linh động để đáp ứng được các thay đổi dựa trên yêu cầu từ phía người sử dụng cũng như các yêu cầu phát sinh từ hệ thống;

- Tính toàn vẹn: giải pháp phải có các cơ chế sao lưu, phục hồi khi hệ thống có lỗi để tránh việc mất dữ liệu;

- Năng lực của đơn vị cung cấp phần mềm;

- Phần mềm phải được xây dựng module hoá, thiết kế linh hoạt, dễ dàng mở rộng, nâng cấp mà không ảnh hưởng đến hệ thống hiện tại;

- Đối với hạ tầng máy chủ cài đặt phần mềm: Hệ thống máy chủ được xây dựng trên nền tảng ảo hoá, có hệ thống sao lưu, phục hồi để phòng thảm hoạ, hệ thống mạng và bảo mật phải đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật đối với hệ thống phần mềm có kết nối internet;

- Đối với việc nâng cấp hạ tầng mạng LAN tại văn phòng: Có phương án thiết kế chi tiết logic của hệ thống mạng, phương án thi công cho từng hạng mục, các thiết bị mạng cung cấp phải hỗ trợ IPv6, thông số kỹ thuật của thiết bị phải đảm bảo được yêu cầu của chủ đầu tư đề ra;

- Hệ thống mạng LAN phải đảm bảo khả năng linh động, sẵn sàng mở rộng nhờ các giải pháp tích hợp phần mềm, các giải pháp về an toàn thông tin, cân bằng tải, ...;

- Hệ thống mạng nội bộ có khả năng tích hợp tương thích với những giải pháp an toàn thông tin như: xác thực người dùng tích hợp trên các thiết bị an ninh mạng (Firewall, IPS, ...), tích hợp chứng thư số SSL, ...;

- Sự đáp ứng các nhu cầu của đơn vị sử dụng trong dài hạn.

3. Lựa chọn địa điểm thực hiện đầu tư:

- Địa điểm thực hiện đầu tư: Trụ sở Văn phòng VEAM - Toà nhà VEAM Tây Hồ.

- Địa chỉ: Lô D, khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội

(Phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn có thể ảnh hưởng đến thực hiện đầu tư và tiến độ hoàn thành).

III. Nhiệm vụ khảo sát

1. Nhiệm vụ khảo sát thực trạng:

a) Mục đích khảo sát:

Thực hiện khảo sát đánh giá thực trạng hệ thống hạ tầng và tình hình trang bị phần mềm công nghệ thông tin tại Văn phòng VEAM, đồng thời thực hiện khảo sát và lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật để đáp ứng tiến độ đảm bảo hiệu quả.

b) Phạm vi khảo sát: Toàn bộ hệ thống trong khu vực Văn phòng VEAM và khảo sát cụ thể, chi tiết hơn tại các Ban Tổ chức nhân sự (TCNS), Ban Tài chính kế toán (TCKT) và Văn phòng (VP).

c) Các loại công tác khảo sát dự kiến và thời gian khảo sát dự kiến.

2. Nội dung kết quả khảo sát:

a) Đặc điểm, quy mô đầu tư;

b) Quy trình, phương pháp và thiết bị (nếu có) dùng cho khảo sát;

d) Số liệu, kết quả khảo sát thực tế. Đối với phần mềm, bổ sung thêm mô tả yêu cầu người sử dụng; Phân tích số liệu, đánh giá kết quả khảo sát;

e) Kết luận, Kiến nghị, Đề xuất giải pháp kỹ thuật - công nghệ (nếu có) phục vụ cho thiết kế chi tiết;

g) Các phụ lục có liên quan để minh họa cho kết quả khảo sát thu được (nếu có).

IV. Nội dung chính của hồ sơ thiết kế chi tiết

1. Đối với nâng cấp hệ thống hạ tầng, lắp đặt thiết bị và các phụ kiện:

- Chỉ tiêu kỹ thuật áp dụng trong triển khai lắp đặt, cài đặt, kiểm tra và hiệu chỉnh thiết bị;

- Danh mục thiết bị lắp đặt, cài đặt và các thông số kỹ thuật của thiết bị;

- Thống kê khối lượng công tác xây lắp, thiết bị của các hạng mục đầu tư chính và phụ; khối lượng đào tạo hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành và các công tác khác có liên quan;

- Sơ đồ hệ thống hiện trạng;

- Sơ đồ và thuyết minh chi tiết giải pháp thiết kế mạng, đường truyền, hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, cấp điện, tính toán băng thông đường truyền;

- Sơ đồ và thuyết minh quy hoạch địa chỉ mạng IP;

- Sơ đồ lắp đặt thiết bị: Vị trí, khoảng cách, cao độ lắp đặt; các vị trí đấu nối; thống kê vật liệu, vật tư phục vụ lắp đặt, cài đặt thiết bị;

- Sơ đồ xây đường dây mạng: Đi dây, lắp đặt máng cáp bảo vệ, sử dụng vật tư, vật liệu trong lắp đặt mạng, liên kết giữa các phần hệ mạng với nhau và kết nối ra hệ thống bên ngoài.

2. Đối với phần mềm:

a) Tên chức năng phần mềm;

b) Phân tích và mô tả chức năng của phần mềm:

- Các quy trình nghiệp vụ cần được tin học hóa (tổ chức, vận hành của quy trình, sản phẩm của quá trình nghiệp vụ, các giao tác xử lý của quy trình nghiệp vụ);

- Các đối tượng tham gia vào quy trình nghiệp vụ và mối liên hệ tương tác (con người, các nguồn lực, thiết bị phục vụ cho xử lý nghiệp vụ, các yếu tố đóng vai trò hỗ trợ khác);

c) Danh sách các yêu cầu của người sử dụng.

d) Các yêu cầu phi chức năng:

- Yêu cầu cần đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu;
- Yêu cầu về an toàn thông tin;
- Các yêu cầu cần đáp ứng về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý của các phần mềm;
- Các yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng;
- Các ràng buộc đối với hệ thống gồm: ràng buộc môi trường, sự phụ thuộc vào hệ thống nền tảng;

e) Các yêu cầu phi chức năng khác:

- Yêu cầu về mức độ chịu đựng sai hỏng đối với các lỗi cú pháp lập trình, lỗi logic trong xử lý dữ liệu, lỗi kiểm soát tính đúng đắn của dữ liệu đầu vào;

- Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 hoặc giải pháp nâng cấp bảo đảm sẵn sàng với IPv6 nếu hoạt động trên môi trường Internet; trường hợp không kết nối Internet, khuyến khích khả năng tương thích hỗ trợ IPv6 hoặc có giải pháp nâng cấp bảo đảm sẵn sàng với IPv6;

- Yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật cần đạt được của các giao diện chương trình;
- Các yêu cầu về năng lực của cán bộ tham gia xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng phần mềm;
- Các yêu cầu khác (nếu có).

3. Yêu cầu chi tiết về việc đào tạo hướng dẫn sử dụng:

- Triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành sản phẩm trước khi nghiệm thu bàn giao;
- Yêu cầu về bảo hành và bảo trì.

V. Tiêu chuẩn áp dụng

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam; các quy định kỹ thuật của nhà cung cấp và quy định chuyên ngành liên quan.

VI. Nguồn vốn

- Nguồn vốn: Vốn tự có của VEAM.
- Nhu cầu phân kỳ giải ngân.
- Hình thức đầu tư: Thực hiện dự án đầu tư.

VII. Thời gian thực hiện đầu tư

Thời gian dự kiến thực hiện đầu tư (số ngày). Trong đó:

- Dự kiến thời gian bắt đầu triển khai thực hiện đầu tư.
- Dự kiến thời gian kết thúc đầu tư.

VIII. Dự toán chi phí

Tổng dự toán là toàn bộ chi phí thực hiện dự án được xác định ở giai đoạn thực hiện đầu tư cụ thể, phù hợp với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế chi tiết và các yêu cầu công việc khác phải thực hiện.

1. Cơ sở thiết lập dự toán kinh phí

(Thuyết minh các quy định, định mức, phương pháp nội suy, ... để tính toán khoản mục chi phí và giá trị).

2. Nội dung dự toán chi phí

Nội dung dự toán gồm các chi phí: chi phí xây lắp, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư, chi phí khác và chi phí dự phòng.

(Thống kê các khoản mục chi phí và giá trị).

IX. Kết luận và kiến nghị

- Đơn vị tư vấn đưa ra kết luận, kiến nghị, đề xuất về những nội dung: khảo sát, thiết kế chi tiết, dự toán chi phí đảm bảo hiệu quả, chất lượng đầu tư.

- Đề xuất khác ngoài phạm vi công việc (nếu có như: nên sử dụng hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp nước ngoài hay trong nước,...) dựa trên kinh nghiệm tư vấn nhằm đem lại hiệu quả, chất lượng tốt hơn cho dự án.